

*

Số 180-KH/TU

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 7 năm 2015

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2016 - 2020

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật Đầu tư công ngày 18/06/2014;

Đề án Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2001-2005 ban hành kèm theo Quyết định số 47-QĐ/TW, ngày 06/08/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Đề án Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2006-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 06-QĐ/TW, ngày 19/06/2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2015-2020; Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan Đảng; Quyết định số 273-QĐ/TW, ngày 03/03/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin điện rộng của Đảng; Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 01/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (vận dụng); Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 05/08/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Chỉ thị số 60-CT/TU, ngày 03/10/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo; Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 12/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Ban hành Đề án phát triển Công nghệ thông tin các cơ quan Đảng giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến năm 2020.

II. THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH HÀ TĨNH

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng

Sau khi có Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Quyết định số 47-QĐ/TW, ngày 06/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Đề án Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2001-2005; Quyết định số 06-

QĐ/TW, ngày 19/6/2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Đề án Tin học hoá hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2006-2010 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- Quy định số 232-QĐ/TU, ngày 27/12/2001 và Quy định số 434-QĐ/TU, ngày 01/4/2003 về việc quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng công nghệ thông tin diện rộng của Tỉnh uỷ; Quyết định số 495-QĐ/TU, ngày 19/8/2003 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án công nghệ thông tin của cơ quan Đảng do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban;

- Chỉ thị số 60-CT/TU, ngày 03/10/2005 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo;

- Ngày 20/7/2006, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Hà Tĩnh đã ký kết với Bộ Bru chính viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) về định hướng phát triển Bru chính viễn thông và Công nghệ thông tin Hà Tĩnh giai đoạn 2006 - 2010;

- Công văn số 334-CV/TU, ngày 09/02/2007 về việc quản lý và sử dụng mạng công nghệ thông tin tại các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh uỷ; Công văn số 475-CV/TU, ngày 18/5/2012 về việc nâng cấp hệ thống mạng diện rộng các cơ quan Đảng;

- Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 12/8/2013 về việc phê duyệt và ban hành Đề án Phát triển công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến 2020; Quyết định số 1061-QĐ/TU, ngày 19/11/2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban.

2. Thực trạng về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Hệ thống mạng diện rộng các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh được đầu tư xây dựng theo công nghệ IP, kết nối từ tỉnh đến huyện, gồm có 19 hệ thống mạng cục bộ (mạng LAN) với hơn 500 nút mạng, trong đó có gần 400 nút mạng sử dụng mạng Lotus Notes, hơn 100 nút mạng và nhiều thiết bị mạng không dây (Wifi) được lắp đặt riêng biệt phục vụ kết nối truy cập mạng Internet. Các hệ thống mạng tại Tỉnh uỷ, các huyện, thành, thị uỷ đều được xây dựng hệ thống chống sét lan truyền. Thực hiện quy định của Trung ương, nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng công nghệ thông tin cơ quan Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp kết mạng Internet độc lập với mạng diện rộng của các cơ quan Đảng.

Năm 2015, triển khai chuyển sang sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cho 20 đơn vị, gồm: 13 huyện, thành, thị uỷ và 07 đảng uỷ trực thuộc, đồng thời cài đặt, cấu hình đưa vào sử dụng các thiết bị mạng chuyên dùng, thiết bị tường lửa tại trung tâm máy chủ cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng kế hoạch và

hướng dẫn của Trung ương. Các đảng ủy xã, phường, thị trấn kết nối mạng Internet, sử dụng hòm thư điện tử của Đảng bộ tỉnh hoạt động trên Internet (mail.hatinh.dcs.vn) để gửi, nhận văn bản đảm bảo an toàn thông tin.

Tại Trung tâm mạng cơ quan Tỉnh uỷ được trang cấp 10 máy chủ (06 máy từ Đề án 06 và 04 máy từ Đề án của tỉnh), hiện có 07 máy đang hoạt động, 03 máy đã hỏng không sử dụng được, trong đó sử dụng: 01 máy chủ truyền thông, 03 máy chủ Cơ sở dữ liệu, 02 máy chủ Website Đảng bộ tỉnh, 01 máy cài đặt hệ thống vi rút server; ở các huyện, thành, thị uỷ, mỗi đơn vị được trang cấp 03 máy chủ (02 máy từ Đề án 06 và 01 máy từ Đề án của tỉnh), hiện có 02 máy đang hoạt động, 01 máy đã bị hỏng, trong đó sử dụng: 01 máy chủ truyền thông, 01 máy chủ cơ sở dữ liệu. Hầu hết số máy chủ đang sử dụng có cấu hình thấp, dung lượng ổ cứng nhỏ, không đáp ứng yêu cầu để xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu.

Máy tính cá nhân được trang cấp thông qua Đề án Tin học hoá hoạt động các cơ quan Đảng giai đoạn 2006-2010 của Trung ương và Đề án Phát triển công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến năm 2020. Giai đoạn 2006 - 2010 (Đề án 06 của Trung ương) đã trang cấp cho Văn phòng và các ban Đảng Tỉnh uỷ hơn 100 máy vi tính để bàn, các huyện, thành, thị uỷ mỗi đơn vị từ 10 - 20 máy, 07 đảng uỷ trực và 172/262 đảng uỷ xã, phường, thị trấn mỗi đơn vị 01 máy. Giai đoạn 2013 - 2015 (Đề án 709 của tỉnh) đã trang cấp, thay thế, bổ sung kịp thời cho các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện hơn 200 máy vi tính để bàn, 120 máy tính xách tay; trang cấp bổ sung, thay thế cho 140 đảng uỷ xã, phường, thị trấn mỗi đơn vị 01 máy vi tính để bàn, 01 máy in và các thiết bị đi kèm.

3. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Đảng

Các phần mềm điều hành tác nghiệp Lotus Notes, phần mềm CSDL Đảng viên, phần mềm tài chính kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm chuyên ngành uỷ ban kiểm tra Đảng và một số phần mềm khác đã được tích hợp trên hệ thống mạng phục vụ kịp thời việc khai thác, theo dõi, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp uỷ đảng. Việc gửi, nhận văn bản, xử lý công văn đi, đến và gửi, nhận thư điện tử qua mạng được cán bộ lãnh đạo, chuyên viên ứng dụng hằng ngày để trao đổi thông tin giữa các cơ quan Đảng trong, ngoài tỉnh và Trung ương.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã ứng dụng hệ điều hành tác nghiệp Lotus Notes để cập nhật, lưu trữ và quản lý 23.826 văn đi và đến của Tỉnh uỷ (3.818 văn bản đi và 20.008 văn bản đến), 47.655 văn bản đi và đến của Văn phòng và các ban Đảng Tỉnh uỷ (8.095 văn bản đi và 39.558 văn bản đến), 710 đơn thư khiếu tố (515 đơn chuyển đến Văn phòng và 195 đơn chuyển đến Ban Nội chính), 2.136 bản tin TTXVN và các văn bản khác vào chuyên mục phục vụ lãnh đạo; cập nhật, chỉnh sửa thông tin 11.170 bản ghi Văn kiện Đảng và 6.752 bản ghi mục lục hồ sơ lưu chuyển cho Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng quản lý. Ngoài ra, đảm bảo tốt hoạt động các phần mềm phục vụ việc cập nhật, đồng bộ, khai thác cơ sở dữ liệu đảng viên, phần mềm uỷ ban Kiểm tra, phần mềm kế toán...

Từ tháng 6/2012, Trang Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh chính thức hoạt động trên hệ thống mạng diện rộng của các cơ quan Đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác đổi mới phương thức quảng bá hình ảnh và truyền tải các thông tin hoạt động của các cấp uỷ đảng nhanh hơn, đầy đủ và đa dạng hơn.

Đến tháng 01/2014, đã hoàn chỉnh việc xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử của Đảng bộ tỉnh hoạt động trên Internet có máy chủ đặt trong nước, phục vụ gửi, nhận văn bản đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Năm 2015, tham mưu xây dựng và chuyển giao đưa vào sử dụng phần mềm kiểm phiếu của Đảng bộ tỉnh trên máy vi tính cho tất cả các huyện, thành, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc. Đến nay, 100% các đảng uỷ xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm phục vụ thành công đại hội cấp cơ sở, đang tiếp tục ứng dụng phục vụ đại hội đảng bộ cấp huyện tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020.

4. Thực trạng về nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

- Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin tại cấp tỉnh là Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Văn phòng Tỉnh uỷ, hiện có 4 biên chế.

- 8/13 huyện, thành, thị uỷ có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, số còn lại là cán bộ kiêm nhiệm. Các ban Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các đảng uỷ trực thuộc chưa có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị.

- Trình độ, kỹ năng của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hầu hết đều tốt nghiệp đại học chuyên ngành công nghệ thông tin, toán - tin. Tuy vậy, một số đồng chí còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, ít được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin và công nghệ mới.

- Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị hầu hết có trình độ tin học A, B hoặc đã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin qua các lớp tập huấn.

5. Nguồn kinh phí được cấp để thực hiện các đề án, dự án

5.1. Đề án Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2001-2005 ban hành kèm theo Quyết định số 47-QĐ/TW, ngày 06/08/2002 của Ban Bí thư:

Tổng kinh phí: 7.446.700.200đ (Bảy tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn hai trăm đồng).

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 6.353.218.000đ
- Nguồn vốn sự nghiệp: 1.093.482.200đ

Đã được phê duyệt Tổng quyết toán dự án hoàn thành kèm theo Quyết định số 1009-QĐ/TU, ngày 02/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tĩnh.

5.2. Đề án Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2006-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 06-QĐ/TW, ngày 19/06/2006 của Ban Bí thư:

Tổng kinh phí: 10.902.097.200đ (Mười tỷ chín trăm linh hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 10.067.288.000đ
- Nguồn vốn sự nghiệp: 834.809.200đ

Đã được phê duyệt Tổng quyết toán dự án hoàn thành kèm theo Quyết định số 542-QĐ/TU, ngày 05/02/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh.

5.3. Đề án Phát triển Công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 12/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Tổng dự toán kinh phí: 19.748.410.000đ (Mười chín tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)

Trong đó, đã bố trí:

- Năm 2014: 7,5 tỷ đồng (đã thực hiện năm 2014).
- Năm 2015: 5 tỷ đồng (đã thực hiện Quý II/2015).

6. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống mạng được thi công lắp đặt từ nguồn kinh phí của Đề án 47 và Đề án 06 theo các chuẩn giao tiếp cũ, qua nhiều lần sửa chữa Nhà làm việc nên hệ thống mạng nhiều nơi chập nối, xuống cấp, một số thiết bị định tuyến chuyên mạch đã quá cũ gây nên nghẽn mạng, ảnh hưởng đến tốc độ truyền dữ liệu; các thiết bị mạng wifi lắp đặt chủ yếu theo nhu cầu đột xuất, chưa có quy hoạch, còn chông chéo, gây xung đột dẫn đến hiệu quả khai thác chưa cao.

- Số lượng máy vi tính được trang cấp giai đoạn 2006-2010 đến nay đang sử dụng vẫn còn nhiều, không đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến năng suất làm việc và hiệu quả ứng dụng.

- Hệ thống mạng diện rộng của các cơ quan Đảng không được kết nối trực tuyến với Internet, do đó việc trao đổi thông tin với các cơ quan nhà nước có lúc, có việc chưa kịp thời; do chưa có Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh hoạt động trên mạng Internet nên tiếp nhận ý kiến của nhân dân còn hạn chế. Các cơ quan, đơn vị phải trang bị thêm máy vi tính kết nối mạng ngoài để khai thác Internet, dẫn đến chi phí đầu tư thiết bị tăng.

- Một số đơn vị chưa tổ chức khai thác hiệu quả các phần mềm, CSDL dùng chung như: Xử lý công văn, gửi nhận văn bản, văn kiện Đảng, quản lý kho lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên, quản lý chuyên ngành kiểm tra Đảng... Thông tin trên mạng của Đảng chưa phong phú, chưa thực sự hấp dẫn để cán bộ, chuyên viên tham gia khai thác, sử dụng.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu tổng quát

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của các Đề án Tin học hoá hoạt động các cơ quan Đảng; tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trở thành công cụ không thể thiếu của cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng và các cấp ủy đảng, góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, phục vụ trực

tiếp các cấp uỷ đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm các ứng dụng công nghệ thông tin thiết thực, tiện lợi, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng, kỹ thuật công nghệ thông tin

- Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Phát huy hiệu quả Phòng họp trực tuyến tại Tỉnh uỷ ; bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để tham gia 100% các cuộc Hội nghị trực tuyến với Trung ương khi có yêu cầu.

- Bảo đảm hệ thống chữ ký số xác thực điện tử hoạt động ổn định, sử dụng thuận tiện, đáp ứng các yêu cầu xác thực điện tử đối với những cán bộ lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số và những tài liệu phải xác thực chữ ký số.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung tại Tỉnh uỷ được xây dựng phù hợp với mô hình kiến trúc hệ thống mạng các cơ quan Đảng theo quy định của Trung ương, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối hệ thống thông tin, an toàn dữ liệu, đầu tư tiết kiệm và hoạt động ổn định lâu dài.

2.2. Về các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng

- Các hệ thống thông tin chuyên ngành, điều hành tác nghiệp do Trung ương chuyên giao được triển khai, đưa vào sử dụng thường xuyên tại 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh uỷ và các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc. Hầu hết các hoạt động nghiệp vụ của các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đều cập nhật, khai thác các hệ thống thông tin này.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật phục vụ cập nhật, lưu trữ 100% văn kiện Đảng, mục lục hồ sơ kho lưu trữ các cấp uỷ từ cấp độ “mật” trở xuống.

- Giao dịch công việc của các cơ quan Đảng được trao đổi và quản lý trên Hệ thống thông tin tổng hợp, theo dõi tiến trình xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính.

- Trang Thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh hoạt động ổn định trên mạng diện rộng của Đảng và mạng Internet, phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh đến tận người dân; đồng thời phục vụ tốt việc tiếp nhận và phản hồi ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Hệ thống thư điện tử của Đảng bộ tỉnh hoạt động trên Internet có máy chủ đặt trong nước đảm bảo thuận lợi trong việc gửi, nhận văn bản trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

2.3. Về nguồn nhân lực và các quy chế, quy định

- Đội ngũ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin khẳng định được vai trò, trách nhiệm trong công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng.

- 100% cán bộ, công chức các cơ quan Đảng được đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về công nghệ thông tin.

- 100% cơ quan thuộc mạng thông tin của Tỉnh ủy sử dụng thường xuyên hệ thống chứng thực số và thiết bị lưu giữ an toàn.

- 95% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Đảng trong tỉnh với các cơ quan Đảng ở Trung ương được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp gắn kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 90% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) của các đối tượng không thuộc cơ quan Đảng (Nhà nước, doanh nghiệp, công dân,...) gửi đến các cơ quan Đảng được sao, chụp dưới dạng điện tử và cập nhật vào hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 90% cán bộ, công chức các cơ quan Đảng xử lý công việc trên mạng máy tính thông qua hệ thống tin điều hành tác nghiệp và hệ thống thư điện tử.

- 100% văn kiện Đảng, mục lục hồ sơ kho lưu trữ các cấp ủy được tích hợp, quản lý, khai thác trên mạng theo yêu cầu của Trung ương.

- Hoàn chỉnh các quy chế, quy định về tổ chức bộ máy chuyên trách, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan Đảng; đảm bảo 100% các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; hoàn thiện bộ máy chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin ở Tỉnh ủy, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các đảng ủy xã, phường, thị trấn.

- Triển khai thực hiện chế độ ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cơ quan Đảng cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Bổ sung, nâng cấp, thay thế một số trang thiết bị công nghệ thông tin đã hư hỏng, xuống cấp trong các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở bao gồm: Máy vi tính, thiết bị kết nối mạng máy tính, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tập trung tại Tỉnh ủy; đề xuất xây dựng thống nhất dữ liệu dùng chung của cấp tỉnh và cấp huyện, có tích hợp hệ thống giám sát an ninh mạng của Ban Cơ yếu Chính phủ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của các cơ quan Nhà nước, phù hợp với đặc thù của các cơ quan Đảng.

- Triển khai hệ thống chứng thực điện tử của Ban Cơ yếu Chính phủ trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc.

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật, giám sát, kiểm soát an toàn, an ninh mạng. Triển khai giám sát an ninh mạng của Ban Cơ yếu Chính phủ đối với mạng thông tin diện rộng của các cơ quan Đảng.

2. Triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

2.1. Các hệ thống thông tin

- Triển khai kịp thời các hệ thống thông tin chuyên ngành do Trung ương chuyển giao, đồng thời mở rộng, nâng cấp, tập huấn hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh, cụ thể:

+ Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan Đảng trên giao diện web, tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

+ Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức - Xây dựng Đảng.

+ Hệ thống thông tin chuyên ngành Kiểm tra Đảng.

+ Hệ thống thông tin chuyên ngành Tuyên giáo.

+ Hệ thống thông tin chuyên ngành Dân vận.

- Xây dựng các hệ thống thông tin và phần mềm phục vụ ứng dụng trong các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể :

+ Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan Đảng từ Tỉnh ủy đến các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.

+ Hệ thống thông tin quản lý, điều hành, theo dõi hồ sơ công việc nội bộ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống mạng máy tính, giảm bớt thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng.

+ Nâng cấp hệ thống thư điện tử của Đảng bộ tỉnh (mail.hatinh.dcs.vn), xây dựng phần mềm gửi nhận văn bản hoạt động trên Internet có máy chủ đặt trong nước phục vụ việc gửi, nhận văn bản trên Internet đảm bảo an toàn, bí mật thông tin của Đảng.

+ Nâng cấp, phát triển Trang Thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh thành Cổng Thông tin điện tử hoạt động trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và mạng Internet, thiết lập kênh thông tin để nhân dân góp ý xây dựng Đảng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng trực tuyến các văn bản công khai của Đảng trên Internet.

2.2. Các cơ sở dữ liệu

Tiếp nhận đầy đủ các phần mềm, triển khai cài đặt và đào tạo, tập huấn, đưa vào sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, cụ thể như sau:

- Cơ sở dữ liệu Văn kiện Đảng bộ tỉnh (thực hiện trên Hệ điều hành tác nghiệp).

- Cơ sở dữ liệu Mục lục Hồ sơ kho lưu trữ điện tử của Đảng (thực hiện trên Hệ điều hành tác nghiệp).

- Cơ sở dữ liệu cán bộ, đảng viên (thực hiện trên Hệ thông tin chuyên ngành Tổ chức - Xây dựng Đảng).

- Các phần mềm quản lý nội bộ trong các cơ quan Đảng (quản lý cán bộ, quản lý xe ô tô, quản lý khách vào, ra cơ quan ...).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao nhận thức về vai trò ứng dụng công nghệ thông tin

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác ứng dụng công nghệ thông tin một cách thiết thực, hiệu quả, góp phần đổi mới lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng.

- Tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế; nâng cao nhận thức về các lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, các quy định của Trung ương, của tỉnh về việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng cho toàn thể cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng; triển khai thí điểm mô hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho từng cấp, trên cơ sở đó đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời phát hiện những vi phạm để chấn chỉnh, uốn nắn.

- Đồng chí bí thư và phó bí thư thường trực cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan Đảng cần quan tâm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của tổ chức, cơ quan phụ trách. Thủ trưởng các ban đảng của Tỉnh ủy, bí thư các đảng bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy về kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

2. Đào tạo nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin các cơ quan Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin cho lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin và cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin các cấp, đặc biệt nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tiếp cận ứng dụng công nghệ mới.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin với một số tỉnh uỷ, thành uỷ; tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Triển khai xây dựng và khai thác có hiệu quả Trung tâm Tích hợp dữ liệu dùng chung của Đảng bộ tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng.

3. Giải pháp về an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn kết chặt chẽ với việc bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin. Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ cho dữ liệu lưu giữ và trao đổi trên mạng như: bảo mật văn bản điện tử cấp độ "Mật" gửi, nhận trên mạng; bảo mật dịch vụ hội nghị truyền hình có nội dung "Mật"; triển khai thiết bị nhớ an toàn.

- Xây dựng, thực hiện giải pháp kỹ thuật quản lý, kết nối Internet tập trung, tách biệt với mạng máy tính nội bộ; diệt, quét virus, mã độc đối với thư điện tử, dữ liệu sao lưu từ Internet vào mạng máy tính nội bộ.

- Thường xuyên cập nhật, thông báo thông tin về nguy cơ, hiểm họa mất an toàn hệ thống, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; quán triệt, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và kỹ năng sử dụng cho người dùng về các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống và an ninh thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật quản lý người dùng tập trung trong mạng máy tính nội bộ (trong mỗi cơ quan và trong toàn bộ hệ thống các cơ quan Đảng); kiểm soát, giám sát hoạt động truy nhập, khai thác thông tin trong mạng; sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền; sao lưu, bảo vệ dữ liệu hệ thống và ứng dụng.

4. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, bảo đảm triển khai đồng bộ các nội dung của Kế hoạch

- Xây dựng và ban hành các văn bản về chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, như: Chính sách khuyến khích thu hút cán bộ có trình độ cao về công nghệ thông tin; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng.

- Xây dựng các quy định về tổ chức hoạt động, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống mạng thông tin diện rộng của các cơ quan Đảng; quy định về việc gửi, nhận, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử của Đảng qua mạng nội bộ và mạng Internet đảm bảo an toàn tuyệt đối; giao dịch, xử lý thông tin giữa các cơ quan Đảng được thực hiện trực tiếp trên môi trường mạng máy tính, giảm giấy tờ, chi phí và thời gian.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại chỉ số về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính (ICT Index), làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong các cơ quan Đảng.

5. Giải pháp về tài chính

Bổ trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 được xây dựng và phê duyệt theo chủ trương tại Quyết định số 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, đấu thầu và quản lý các dự án về công nghệ thông tin, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

VI. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Sử dụng ngân sách địa phương, thực hiện theo Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công. Ngân sách cấp tỉnh cân đối đủ vốn đầu tư phát triển để mua sắm thiết bị cho cả cấp huyện và cấp xã. Ngân sách cấp huyện và cấp xã chỉ cân đối cho kinh phí chi thường xuyên của từng cấp.

1.2. Tổng kinh phí dự kiến: **27.000.000.000đ (Hai mươi bảy tỷ đồng).**

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 24.500.000.000đ.
- Kinh phí chi thường xuyên: 2.500.000.000đ.

1.3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2016-2020.

1.4. Phân kỳ nguồn vốn đầu tư phát triển:

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

STT	NỘI DUNG	TỔNG	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
1	Bổ sung, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh	6	0	1	1	2	2
3	Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tại Tỉnh ủy Hà Tĩnh	14	6	4	4	0	0
4	Xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và phần mềm đặc thù	2,5	1,5	1	0	0	0
5	Xây dựng Cổng thông tin điện tử hoạt động trên mạng diện rộng của Đảng và mạng Internet.	2	1	0,5	0,5	0	0
	Tổng cộng:	24,5	8,5	6,5	5,5	2	2

1.5. Phân kỳ kinh phí chi thường xuyên

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

STT	NỘI DUNG	TỔNG	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
1	Triển khai cài đặt các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung	0,5	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
2	Đào tạo, tập huấn	1	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2
3	Cập nhật cơ sở dữ liệu	1	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2
	Tổng cộng:	2,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Năm 2016:

- Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tập trung tại Tỉnh uỷ, thống nhất dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh.

- Tiếp nhận, triển khai cài đặt, đưa vào sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu do Trung ương chuyển giao.

- Nâng cấp, phát triển Trang Thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh thành Cổng Thông tin điện tử hoạt động trên mạng trong và mạng ngoài của Đảng.

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý gửi, nhận văn bản thường giữa cấp huyện và cấp xã, giữa cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể trên Internet. Xây dựng hệ thống thư điện tử cho cán bộ các cơ quan Đảng trên Internet.

- Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy tỉnh.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cấp, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin (máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy quét, máy chiếu, lưu điện, thiết bị kết nối mạng máy tính, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin,...) đã hư hỏng, hết khấu hao cho các cơ quan Đảng ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên ngành do Trung ương chuyển giao cho cán bộ các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện.

- Ban hành các quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác hệ thống.

2.2. Năm 2017:

- Tiếp tục xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tập trung tại Tỉnh uỷ, thống nhất dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cấp, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin (máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy quét, máy chiếu, lưu điện, thiết bị kết nối mạng máy tính, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin,...) đã hư hỏng, hết khấu hao cho các cơ quan Đảng ở xã, phường, thị trấn.

- Triển khai rộng rãi Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy tỉnh và huyện.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên ngành do Trung ương chuyển giao cho cán bộ các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các đồng chí lãnh đạo và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan Đảng ở xã, phường, thị trấn.

- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác hệ thống.

2.3. Năm 2018:

- Hoàn tất việc xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tập trung tại Tỉnh ủy, thống nhất dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh.
- Rà soát, thay thế, bổ sung các thiết bị đã hư hỏng, hết khấu hao của các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp huyện.
- Tiếp tục đưa Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy vào sử dụng rộng rãi, thường xuyên tại cấp tỉnh, cấp huyện.
- Mở các lớp đào tạo, tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng ở cấp tỉnh và cấp huyện.
- Mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên ngành do Trung ương chuyển giao cho cán bộ các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện.
- Mở các lớp đào tạo, tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các đồng chí lãnh đạo và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan Đảng ở xã, phường, thị trấn.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác hệ thống.

2.4. Năm 2019-2020:

- Rà soát, thay thế, bổ sung các thiết bị đã hư hỏng, hết khấu hao của các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp huyện.
- Tiếp tục đưa Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy vào sử dụng rộng rãi, thường xuyên tại cấp tỉnh, cấp huyện.
- Mở các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ các cơ quan Đảng các cấp.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác hệ thống.

VII. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ

- Đảm bảo thiết bị công nghệ thông tin được bổ sung, thay thế, đáp ứng yêu cầu khai thác các phần mềm ứng dụng.
- Các cuộc hội nghị trực tuyến có thể thực hiện được vào mọi thời điểm theo yêu cầu của Trung ương, giúp triển khai nhanh chóng, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tiết kiệm thời gian và kinh phí (trong trường hợp họp trực tuyến giữa Tỉnh ủy và các huyện, thành, thị ủy sử dụng hạ tầng có sẵn của UBND các huyện, thành phố, thị xã).
- Việc gửi, nhận, lưu trữ thông tin trong các cơ quan Đảng sẽ được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, được xác thực điện tử, tiết kiệm thời gian và kinh phí.
- Chất lượng hoạt động nghiệp vụ trong các ban tham mưu của các cấp ủy đảng được nâng cao, thời gian, chi phí giảm do khai thác được thông tin từ các hệ thống thông tin chuyên ngành và hệ thống tin điều hành tác nghiệp.

- Chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản được đảm bảo chính xác, tiết kiệm thời gian, công sức.

- Việc khai thác văn kiện Đảng, mục lục hồ sơ lưu trữ có thể tiến hành trên mạng một cách nhanh chóng, thuận tiện.

- Việc định tính, định lượng các thông tin trong xây dựng các nghị quyết, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết do Hệ thống thông tin tổng hợp của Đảng bộ tỉnh tham vấn, góp phần nâng cao hiệu quả trong xây dựng các nội dung và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của cấp ủy cụ thể hơn, khách quan hơn.

- Trên Internet sẽ có được một kênh thông tin tuyên truyền hữu dụng cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, góp phần tạo mối quan hệ mật thiết hai chiều giữa Đảng và nhân dân.

- Trong mạng diện rộng của Đảng sẽ có được một kênh ngôn luận của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, cung cấp kịp thời những tin tức, sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh cho các cơ quan Trung ương và cơ quan Đảng của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Tiết kiệm được kinh phí đầu tư và chi phí duy trì hệ thống máy chủ phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng trong tỉnh. Việc bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa các máy chủ, phần mềm và các cơ sở dữ liệu sẽ được nhanh chóng, thuận lợi. Dữ liệu được lưu trữ trong môi trường đảm bảo, hạn chế được tối đa việc mất dữ liệu hoặc lộ lọt thông tin.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin các cơ quan Đảng của tỉnh giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin theo các nội dung của Kế hoạch.

2. Văn phòng Tỉnh ủy:

- Chủ trì xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến độ thực hiện Kế hoạch và kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để đảm bảo việc thực hiện thành công Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Trung ương Đảng.

- Hướng dẫn các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch và triển khai, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị mình.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh căn cứ kế hoạch này, hằng năm xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cụ thể ở địa phương, đơn vị mình nhằm khai thác hiệu quả mạng thông tin của Tỉnh ủy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin ở địa phương, đơn vị; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các danh mục đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt các dự án theo nội dung Kế hoạch.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Chỉ đạo CNTT cơ quan Đảng TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CNTT cơ quan Đảng của tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ;
- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- Các huyện, thành, thị uỷ và đảng uỷ trực thuộc;
- Lưu.



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5800 S. DICKINSON DRIVE
CHICAGO, ILLINOIS 60637

PHỤ LỤC
CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC CƠ QUAN
ĐẢNG TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 180-KH/TU, ngày 08/7/2015)

1. Hạng mục thứ nhất:

1.1. *Tên hạng mục:* Bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống mạng trong các cơ quan Đảng và cấp ủy Đảng tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. *Thời gian thực hiện:* 2016 - 2020

1.3. *Mục tiêu:*

- Bổ sung, thay thế, nâng cấp 100% các thiết bị trang bị cho cán bộ từ cấp tỉnh tới cấp xã đã bị hư hỏng không thể khắc phục được hoặc lạc hậu tới mức không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Thay thế 100 % các thiết bị mạng tại các ban Đảng, các huyện, thành, thị ủy đã bị hỏng thể không khắc phục được hoặc lạc hậu tới mức không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mạng nội bộ (LAN) trụ sở làm việc các ban Đảng Tỉnh ủy, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.

1.4. *Yêu cầu:*

Đáp ứng được yêu cầu về thiết bị và hệ thống mạng phục vụ các hoạt động công nghệ thông tin các cơ quan Đảng của cấp tỉnh, huyện và cán bộ Đảng cấp xã, phường. Đầu tư vừa đủ về số lượng và cấu hình thiết bị theo nhu cầu về công việc. Tuyệt đối tránh việc đầu tư khi nhu cầu không thiết thực hoặc lãng phí về năng lực thiết bị và mạng.

(Sẽ tiếp tục bổ sung trong quá trình thực hiện khi có hướng dẫn của TW)

1.5 *Khái toán kinh phí:* 6 tỷ đồng

1.6. *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Tỉnh ủy

2. Hạng mục thứ hai:

2.1. *Tên hạng mục:* Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. *Thời gian thực hiện:* 2016 - 2018

2.3. *Mục tiêu:*

Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Đảng bộ tỉnh tại Văn phòng Tỉnh ủy có mô hình kiến trúc hệ thống phù hợp với mô hình kiến trúc hệ thống

theo quy định của Trung ương, giúp cho việc nâng cấp, bảo trì, xử lý sự cố của các thiết bị máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu chủ chốt, các hệ thống thông tin, các phần mềm quan trọng và các Cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh đều được thực hiện tập trung tại cấp tỉnh.

2.4. Yêu cầu:

- Năng lực thiết bị hệ thống đáp ứng yêu cầu về xử lý, lưu trữ dữ liệu đảm bảo tốc độ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, tận dụng tối đa các máy chủ và các thiết bị mạng đã trang bị hiện còn khả năng sử dụng được trong hệ thống mới.

(Sẽ tiếp tục bổ sung trong quá trình thực hiện khi có hướng dẫn của TW)

2.5. Khái toán kinh phí: 14 tỷ đồng

2.6. Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy.

3. Hạng mục thứ ba:

- Tên hạng mục: Xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và phần mềm đặc thù.

3.1. Thời gian thực hiện: 2016 - 2017

3.2. Mục tiêu:

- Xây dựng được Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy (Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy) trong việc:

+ Xây dựng nghị quyết và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhằm nâng cao chất lượng nghị quyết của các cấp ủy, nâng cao chất lượng đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, dự báo khả năng thực hiện nghị quyết, giúp cho cấp ủy kịp thời xử lý tình huống, có các giải pháp để đôn đốc, hỗ trợ việc thực hiện nghị quyết, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ của các cấp tham mưu;

+ Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, các văn bản lãnh đạo, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo cơ quan Đảng

+ Quản lý hồ sơ các hội nghị giao ban, quản lý hồ sơ công việc nội bộ.

+ Giao việc và quản lý tiến trình công việc online.

3.3. Yêu cầu:

- Hệ thống thông tin có tính đặc thù riêng của địa phương, không trùng với các Hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương phát triển, đầu tư hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đáp ứng các yêu cầu về chức năng phục vụ của Hệ thống thông tin theo 3 cấp độ:

+ Cấp độ 1: Phục vụ việc tìm kiếm, tra cứu và hiển thị thông tin nguyên bản dạng chữ, số hoặc hình vẽ dưới hình thức văn bản, bảng biểu và trên bản đồ;

+ Cấp độ 2: Hiển thị thông tin về định lượng có đối chiếu, so sánh, đánh giá, minh họa giữa nhiều đối tượng (một vấn đề, cùng địa phương khác về thời điểm hoặc một vấn đề, cùng thời điểm khác địa phương) dưới dạng bảng, trên biểu đồ và bản đồ;

+ Cấp độ 3: Trên cơ sở dữ liệu hiện có của hệ thống, sử dụng các thuật toán thông minh của Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định đề tham mưu, đề xuất: Các giá trị để đưa vào nghị quyết và kết quả đánh giá thực hiện nghị quyết; Các biện pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, các văn bản lãnh đạo, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo cơ quan Đảng.

- Phù hợp với thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các Hệ thống thông tin mới của các cơ quan Đảng.

- Vận hành trên nền web, đầy đủ các chức năng theo yêu cầu, giao diện đẹp, thuận tiện cho người sử dụng, quản trị, vận hành.

(Sẽ tiếp tục bổ sung trong quá trình thực hiện khi có hướng dẫn của TW)

3.4. *Khái toán kinh phí:* 2,5 tỷ đồng

3.5. *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Tỉnh ủy

4. Hạng mục thứ tư:

4.1. *Tên hạng mục:* Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh.

4.2. *Thời gian thực hiện:* 2016-2017

4.3. *Mục tiêu:*

Xây dựng được Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh với đầy đủ chức năng, giao diện chuyên nghiệp, vận hành tại mạng trong và mạng ngoài của Đảng.

4.4. *Yêu cầu:*

- Sử dụng phần mềm quản lý được thiết kế và xây dựng bằng công nghệ MVC .NET, sử dụng CSDL SQL với đầy đủ các tính năng, giao diện cao cấp về hình ảnh, audio, video của các website mang tính chuyên nghiệp trên Internet hiện nay.

- Cho phép tổ chức thông tin theo các chuyên mục mang tính công cộng hoặc nội bộ. Thông tin mang tính nội bộ chỉ hiển thị sau khi đã đăng nhập với quyền hạn được tra cứu đúng mục tin đó.

- Số lượng các chuyên mục lớn không hạn chế, số lượng các chuyên mục nhỏ trong mỗi chuyên mục lớn không hạn chế, số lượng các tin, bài trong mỗi chuyên mục không hạn chế.
- Cho phép sắp xếp tự động các tin bài theo tiêu chí tin bài được nhiều người đọc nhất, số tin bài có nhiều phản hồi nhất.
- Cho phép tìm kiếm theo tổ hợp các điều kiện hoặc theo xâu ký tự. Cho phép sắp xếp các kết quả tìm kiếm theo tiêu chí do người dùng chọn lựa.
- Có kênh cho phép tiếp nhận các ý kiến phản hồi chính thức và trả lời ý kiến phản hồi chính thức của độc giả.
- Liên kết được với các Cổng thông tin điện tử, các website của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các cơ quan, đoàn thể khác trong cùng hệ thống mạng.
- Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh được vận hành theo tên miền hatinh.dcs.vn, được cài đặt trên 02 hệ thống máy chủ tách biệt đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh (01 hệ thống kết nối với mạng trong của Đảng, 01 hệ thống kết nối với mạng ngoài của Đảng). Cho phép truy cập đạt chất lượng khung hình chuẩn thông qua các trình duyệt phổ dụng Firefox, IE, Chrome...

4.5. *Khái toán kinh phí: 2 tỷ đồng*

4.6. *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy*
